

## **1. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)**

Nhận biết phong cách ngôn ngữ.

Nêu nội dung, chủ đề đoạn trích.

Bày tỏ quan điểm, suy nghĩ, đánh giá, phương hướng giải quyết về một vấn đề được nêu trong ngữ liệu.

## **2. PHẦN TẬP LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)**

### **Tập làm văn:**

Phân tích bài thơ *Tôi yêu em*- Pu-skin. Rút ra bài học nhận thức và hành động

Phân tích bài thơ *Từ ấy*- Tố Hữu. Rút ra bài học nhận thức và hành động

### **TÔI YÊU EM - Pu-skin**

#### **I. TÌM HIỂU CHUNG:**

##### **1. Tác giả:**

- Pu-skin là nhà thơ vĩ đại người Nga, được mệnh danh là “Mặt trời của thi ca Nga”.
- Các sáng tác phong phú của Puskin thể hiện tuyệt đẹp tâm hồn của nhân dân Nga khát khao Tự do và Tình yêu.

##### **2. Tác phẩm:**

- **Hoàn cảnh sáng tác:** Khởi nguồn từ mối tình của nhà thơ với nàng Anna Ô-lê-nhi-na, người mà mùa hè năm 1829 Pu-skin cầu hôn nhưng không được chấp nhận.
- **Chủ đề:** Bài thơ giải bày tâm trạng đầy mâu thuẫn giữa lí trí và tình cảm để từ đó bộc lộ khát vọng của tình yêu đơn phương. Đồng thời bài thơ là lời cầu chúc chân thành, cao thượng và vị tha.

#### **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:**

##### **1. Kiểu xưng hô “Tôi yêu em”:**

- Tôi yêu cô (nàng): nó gọi mối quan hệ quá xa cách.
- Anh yêu em: thì chưa dám, chưa được phép vì nó gọi mối quan hệ quá gần gũi thân thiết.

- Nhưng mối quan hệ giữa nhà thơ và cô gái vừa gần vừa xa, lại vừa tha thiết, đằm thắm, nó phản ánh một tình yêu đơn phương cho nên nhà thơ chọn cách xưng hô “tôi yêu em”.
- Trong “Tôi yêu em” ta bắt gặp một sự gìm nén – tình cảm có xu hướng đi vào chiều sâu. “Tôi yêu em” đó là lời thổ lộ chân thành và chắc chắn, xuất phát từ trái tim trung thực, nó báo hiệu một tình yêu lớn lao, cao cả và chân chính.
- “Tôi yêu em” được lấy lại ba lần như một điệp khúc. Đó vừa là một sự khẳng định không chút hồ nghi, băn khoăn, do dự, vừa là một sự thú nhận tất cả sự chân thành thốt lên tự đáy lòng.

## **2. Tâm trạng của nhân vật trữ tình:**

### **a. Hai câu đầu:**

“Tôi yêu em đến nay chừng có thể  
Ngon lửa tình chưa hẳn đã tàn phai”

Nhân vật trữ tình giải bày trực tiếp lòng mình:

- *Tôi (đã) yêu em* → khẳng định trước đây tôi đã yêu em.
- *Hình ảnh “ngọn lửa tình”* → tình yêu nồng nàn cháy bỏng.
- *“chưa hẳn đã tàn phai”* → bây giờ tôi vẫn còn yêu em.
- Giọng thơ có sự dè dặt, ngập ngừng trong lời thổ lộ: “*có thể*”, “*chưa hẳn*”.

→ Đây là một tình yêu đơn phương nhưng chung thủy, bất chấp thời gian.

### **b. Hai câu 3+ 4:**

“Nhưng không để em bận lòng thêm nữa  
Hay hồn em phải gợn bóng u hoài”

- Từ “nhưng” như một đập chắn cho sự đổi hướng đảo ngược.
- Ở đây có một nghịch cảnh đó là: tình yêu say đắm ấy không đem lại cho em hạnh phúc mà là sự bận lòng, phiền muộn. Cho nên trong tôi có sự đấu tranh giữa Tình cảm và Lí trí:
- Về TÌNH CẢM tôi vẫn yêu em mặc dù đó chỉ là tình yêu đơn phương, không được em đáp lại.
- Về LÍ TRÍ tôi phải rời xa em. “Tôi” quyết định tự dừng bước trong tình yêu để em được thanh thản, hạnh phúc. Không phải bận lòng, u hoài, phiền muộn vì tôi nữa.

- Nhịp thơ trôi chảy liền mạch như một lời thề hứa.

=> Yêu là hi sinh hạnh phúc của bản thân mình để cho người mình yêu được hạnh phúc.

### c. Hai câu 5+6:

“Tôi yêu em âm thầm, không hi vọng  
Lúc rụt rè khi hậm hực lòng ghen”

- Nhịp thơ: ngắt quãng, ngập ngừng, rôi bời.
- Đã quyết định tự dừng bước trong tình yêu nhưng điệp khúc “tôi yêu em” được lặp lại lần hai khẳng định: dù quyết định rời xa em nhưng tôi vẫn yêu em.
- Pu-skin giải bày trực tiếp những cung bậc tình yêu trong lòng mình khi yêu cô gái:

+ “âm thầm”: tình yêu chỉ âm thầm ấp ủ trong lòng, không dám thổ lộ thành lời.

+ “không hi vọng”: nhà thơ không hi vọng và niềm tin vào tình yêu này.

+ “rụt rè”: đó là cảm xúc rụt rè, e ngại không dám thổ lộ bởi tác giả rất tôn trọng em và tôn thờ tình yêu của mình.

+ “hậm hực lòng ghen”: đó là cảm xúc rất “con người”, nhà thơ cũng ghen tuông giận hờn khi thấy người mình yêu cười vui hồn nhiên với ai đó mà không phải với mình.

-> Tất cả những cung bậc của tình yêu này cho ta thấy một **Tâm trạng: đau khổ và tuyệt vọng của tác giả khi yêu cô gái**. Nhân vật trữ tình không hề né tránh những yếu đuối trong tận đáy sâu tâm hồn mình.

### d. Hai câu kết:

“Tôi yêu em, yêu chân thành, đắm thắm  
Cầu em được người tình như tôi đã yêu em”

- Điệp khúc “Tôi yêu em”: được lặp lại lần thứ ba khẳng định bản chất tình yêu của tôi với em là *chân thành, đắm thắm*.
- Theo tâm lí thông thường, khi đã giải bày hết nỗi lòng mình, thì người ta sẽ mong ước người mình yêu sẽ hiểu và yêu mình. Nhưng câu cuối cùng của bài thơ lại rất bất ngờ và hàm chứa nhiều ý vị.

“Cầu em được người tình như tôi đã yêu em”

Vì nó vừa là lời cầu chúc cho em được hạnh phúc, có được người yêu em như tôi đã yêu em; đồng thời lời cầu chúc đó thay cho lời vĩnh biệt một tình yêu không thành. Trong lời cầu chúc ấy còn là sự so sánh để khẳng định sẽ không có ai yêu em như tôi đã từng yêu em đâu. Cái đẹp và sức hấp dẫn của bài thơ là ở chỗ đó.

=> Qua lời cầu chúc này ta thấy tình yêu của Pu-skin dành cho cô gái là một tình yêu chân thành, cao thượng và vị tha.

- Bài thơ dường như là lời giã từ của một tình yêu không thành. Nhưng nét đặc biệt là ở chỗ, lời giã từ cuối cùng của Pu-skin hóa ra lại là lời giải bày, bộc bạch một tình yêu chẳng thể nào nguôi ngoai, vẫn sôi nổi, nồng nàn, như chẳng thể nào khác được. Nhà thơ đã thổ lộ hết tình yêu chân thành, đắm thắm của mình cho người mình yêu.

### **III. TỔNG KẾT:**

#### **1. Nội dung:**

- “Tôi yêu em” thấm đượm nỗi buồn của mối tình vô vọng nhưng là nỗi buồn trong sáng của một tâm hồn yêu đương chân thành, mãnh liệt, nhân hậu, vị tha và cao thượng.
- Bài thơ dạy cho người ta yêu một cách cao đẹp. Tình yêu chỉ đẹp khi có nhiều trắc trở. Tình yêu chỉ có hạnh phúc khi cả hai bên đều hướng vào nhau. Dẫu tình yêu không thành nhưng nó để lại dấu ấn đẹp thì mãi mãi vẫn là mối tình đáng ca ngợi.
- Bài thơ tôn vinh phẩm giá con người. Đó là con người biết yêu say đắm, yêu hết mình nhưng cũng rất chân thành thắm thiết. Trong tình yêu cũng có lúc đau khổ, nhưng con người biết nhận tất cả đau khổ về mình, có lí trí sáng suốt, tinh táo để kìm nén tình cảm, nhất là tình yêu đơn phương.

#### **2. Nghệ thuật:**

- Bài thơ có kết cấu hài hòa, chặt chẽ, ngôn ngữ cô đọng, trong sáng, dễ hiểu; chất thơ toát ra từ cảm xúc chân thành, ghìm nén, từ những lời giải bày thiết tha, mãnh liệt, đắm thắm mà cao thượng.
- Ngôn từ giản dị, trong sáng, sử dụng hiệu quả điệp ngữ.

\* **Liên hệ thực tế:** Bài học về cách ứng xử trong tình yêu: tình yêu là sự tự nguyện, luôn vị tha, cao thượng, ứng xử có văn hóa trong tình yêu

# TỪ ẤY – Tố Hữu

## I/ TÌM HIỂU CHUNG:

**1. Tác giả:** Tố Hữu là cánh chim đầu đàn của nền thơ ca cách mạng Việt Nam.

### 2. Tác phẩm:

**a. Hoàn cảnh sáng tác:** bài thơ Từ Ấy được viết vào năm 1938, khi tác giả được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam. Đây là một trong những bài thơ hay nhất được sáng tác vào giai đoạn đầu tác giả tham gia cách mạng.

**b. Chủ đề:** Bài thơ là tiếng reo vui của người chiến sĩ say mê lí tưởng, yêu nước, yêu cuộc đời, nguyện dâng hiến tuổi thanh xuân cho Tổ quốc, cho nhân dân.

## II/ ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN:

### **1. Khổ 1: Niềm vui sướng, say mê khi gặp lí tưởng cách mạng:**

**a. Hai câu đầu:** được viết theo bút pháp tự sự, nhà thơ kể lại một kỉ niệm không quên của đời mình.

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ*

*Mặt trời chân lí chói qua tim*

“*Từ ấy*” là cái mốc thời gian đánh dấu sự thay đổi lớn trong cuộc đời của Tố Hữu, đó là khi nhà thơ được giác ngộ lí tưởng cách mạng.

Các từ ngữ: “nắng hạ, mặt trời chân lí, chói qua tim” là những hình ảnh ẩn dụ, khẳng định lí tưởng cộng sản như một nguồn sáng vĩ đại làm bừng sáng cả trí tuệ và trái tim nhà thơ; nó xua tan hết u ám, lạnh lẽo, buồn đau trong tâm tư người dân mất nước.

Cách gọi lí tưởng như vậy thể hiện thái độ trân trọng, thành kính và biết ơn.

Các động từ mạnh: “bừng, chói” diễn tả chính xác trạng thái bừng sáng, sự tỉnh ngộ từ bên trong. Ánh sáng của lí tưởng cộng sản đã xua tan ý thức tiêu tư sản đồng thời mở ra trong tâm hồn nhà thơ tư tưởng, tình cảm và nhận thức mới.

**b. Hai câu cuối:** Bút pháp trữ tình lãng mạn.

*Hồn tôi là một vườn hoa lá*

*Rất đậm hương và rộn tiếng chim*

- Nhà thơ đón nhận lí tưởng bằng cả bầu nhiệt huyết sôi nổi, trẻ trung. Ánh sáng lí tưởng đem lại cho nhà thơ niềm vui và gọi bao ước mơ đẹp đẽ về một thế giới đầy hương sắc, âm thanh.

- Nhà thơ diễn tả niềm vui sướng tột độ bằng những hình ảnh so sánh đầy nghệ thuật: Đó là ánh sáng chói chang mùa hạ, là màu xanh căng đầy nhựa sống của một vườn hoa lá tốt tươi tỏa hương thơm ngát, rộn tiếng chim ca
- Tố Hữu sung sướng đón nhận lí tưởng như cỏ cây hoa lá đón ánh sáng mặt trời. Nó làm cho tâm hồn tràn đầy sức sống và niềm yêu đời, khiến cuộc sống trở nên có ý nghĩa hơn.

=> Với bút pháp tự sự kết hợp với bút pháp trữ tình lãng mạn cùng với những hình ảnh so sánh gợi tả, khổ thơ đã thể hiện tình cảm chân thành và niềm say mê của người thanh niên lần đầu được tiếp nhận lí tưởng của Đảng, tìm được hướng đi đúng đắn cho đời mình.

## **2. Khổ 2: Những nhận thức mới về lẽ sống**

Khổ thơ thứ hai là hệ quả của sự giác ngộ chân lí, là lời tâm niệm được nói lên như một lẽ sống, một quyết tâm, một lời hứa thiêng liêng.

### a. Hai câu đầu:

*Tôi buộc lòng tôi với mọi người*

*Để tình trang trải với trăm nơi*

- Nếu ở khổ một tác giả dùng những biện pháp tu từ ẩn dụ và lời thơ bay bổng, lãng mạn thì ở khổ thơ hai tác giả sử dụng ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, âm điệu nhẹ nhàng, sâu lắng. Đó là lời bộc bạch trực tiếp ước vọng chân thành của nhà thơ, là tâm niệm của cái tôi trữ tình cách mạng.
- Động từ “buộc” thể hiện ý thức tự nguyện sâu sắc và quyết tâm cao độ của Tố Hữu muốn vượt ra khỏi giới hạn của cái tôi cá nhân để chan hòa với mọi người, với giai cấp cần lao.
- “*Trang trải – trăm nơi*”: là tâm hồn nhà thơ trải rộng với cuộc đời, đồng cảm sâu xa với từng hoàn cảnh cụ thể. Nhà thơ muốn tình cảm của mình được trang trải với trăm nơi, trở thành sợi dây liên kết chặt chẽ với những trái tim của lớp người cùng khổ.

-> Khi được giác ngộ lí tưởng, Tố Hữu đã có nhận thức mới về lẽ sống: Đó là phải gắn bó hài hòa giữa cái tôi cá nhân với cái ta tập thể; phải ràng buộc mình với mọi người, thiết lập tình yêu thương với họ.

### b. Hai câu cuối:

- Tình yêu thương con người của Tố Hữu không phải là thứ tình thương chung chung mà là tình cảm hữu ái giai cấp:

*Đề hồn tôi với bao hồn khổ*

*Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời*

- Trong mối liên hệ với mọi người, nhà thơ đặc biệt quan tâm đến “*hồn khổ*” là quần chúng lao khổ, là những người bị áp bức.
- Hình ảnh ẩn dụ “*Khối đời*” chỉ khối người đông đảo cùng chung cảnh ngộ, chung mục đích và lí tưởng. Khi cái tôi chan hòa trong cái ta, khi cá nhân hòa mình vào tập thể có cùng lí tưởng thì sức mạnh sẽ nhân lên gấp bội.

=> Tố Hữu đã đặt mình giữa dòng đời và trong môi trường rộng lớn của quần chúng lao khổ, ở đây Tố Hữu đã tìm thấy niềm vui và sức mạnh mới không chỉ bằng nhận thức mà còn bằng tình cảm.

### ***3. Khổ 3: Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm.***

- Trước khi giác ngộ lí tưởng, Tố Hữu là một thanh niên tiểu tư sản. Lí tưởng cộng sản giúp nhà thơ không chỉ có được lẽ sống mới mà còn vượt qua tình cảm ích kỉ hẹp hòi của giai cấp tiểu tư sản để có được tình hữu ái giai cấp với quần chúng nghèo khổ. Hơn thế, nhà thơ đã tìm thấy tình cảm gia đình ruột thịt trong quần chúng cách mạng.
- Điệp từ “là” cùng với các từ chỉ mối quan hệ gia đình “con, em, anh” và số từ ước lệ “vạn” nhấn mạnh và khẳng định một tình cảm gia đình thật đầm ấm, thân thiết. Điều đó cho thấy nhà thơ đã cảm nhận sâu sắc bản thân mình là một thành viên của gia đình quần chúng lao khổ.
- Khi nói tới những “*kiếp phôi pha*” – những người đau khổ, bất hạnh, những người lao động vất vả, thường xuyên phải dãi dầu mưa nắng để kiếm sống; những em nhỏ không áo cơm “*cù bắt cù bơ*”- những em bé không nơi nương tựa, phải lang thang vất vưởng nay đây mai đó, tấm lòng đồng cảm, xót thương của nhà thơ biểu hiện thật chân thành, xúc động. Qua đó, chúng ta có thể thấy được thái độ căm giận của nhà thơ trước những bất công ngang trái của cuộc đời cũ.

## **III. TỔNG KẾT:**

### **1. Nội dung:**

- Bài thơ là tuyên ngôn cho tập thơ Từ ấy và toàn bộ sáng tác của Tố Hữu. Từ ấy thể hiện quá trình vận động trong tư tưởng của nhà thơ: từ giác ngộ đến nhận thức về lẽ sống, đến chuyển biến trong tình cảm. Đó là quan điểm của giai cấp vô sản với nhận thức sâu sắc về mối liên hệ giữa cá nhân và quần chúng lao khổ, với nhân loại cần lao.

## 2. Nghệ thuật:

- Nhà thơ sử dụng những hình ảnh tươi sáng, các biện pháp tu từ và ngôn ngữ giàu nhạc điệu cùng sự kết hợp giữa bút pháp tự sự và bút pháp trữ tình độc đáo.
- Bài thơ Từ ấy tiêu biểu cho bút pháp lãng mạn cách mạng trong giai đoạn sáng tác đầu tiên của Tố Hữu. Cái tôi trữ tình lắng đọng trong từng ý thơ, từng hình ảnh, lúc bay bổng, lúc lắng đọng, lúc là lời bộc bạch trực tiếp, chân thành những ước vọng, tâm tư khi tìm thấy lí tưởng.
- Từ ấy là tiếng hát yêu thương, tin tưởng, là tiếng lòng tha thiết của một thanh niên bắt đầu giác ngộ lí tưởng, tự nguyện dâng thân vào con đường cách mạng đầy chông gai, gia khổ, hi sinh của toàn dân tộc.

**\* Bài học liên hệ:** Biết xác định cho mình lí tưởng sống cao đẹp nhất và phấn đấu, nỗ lực không ngừng để thực hiện được lí tưởng mà mình đã lựa chọn. Luôn sống có ý nghĩa, ý thức hoàn thiện vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách, sống vì cộng đồng, sống chan hòa, đoàn kết, yêu thương đồng bào như máu thịt của mình.